

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày 25 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lô Thùy Linh.

Bà Hoàng Thị Lá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn S, sinh ngày 23 tháng 5 năm 1993, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S2, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1969; vợ Hoàng Thị M, sinh năm 1995 và 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự không có; nhân thân không có án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 01 năm 2020 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Nông Văn S1, sinh năm 1950 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Triệu Thị V, sinh năm 1952. Có mặt;

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987. Có mặt;

3. Chị Hoàng Thị M H, sinh năm 1990. Có mặt;

4. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1995. Có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

5. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

7. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1979. Địa chỉ: Xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

8. Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Triệu Thị V, anh Hoàng Văn Q, anh Hoàng Văn M, chị Hoàng Thị N, chị Hoàng Thị D, chị Hoàng Thị M H, anh Hoàng Văn T1: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn - Là con ông Hoàng Văn S (theo Giấy ủy quyền ngày 02 tháng 01 năm 2020). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nông Văn S2, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Hoàng Thị M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn S có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14 tháng 12 năm 2019, Nông Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 036.62 của ông Hoàng Văn T, chở theo vợ là Hoàng Thị M đi từ tỉnh Bắc Ninh lưu thông trên quốc lộ 1A theo hướng Hà Nội - Lạng Sơn để về nhà ở xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến km 64+700 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn P, thị trấn C, huyện C, lúc này xe mô tô do Nông Văn S điều khiển đang đi trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải hướng Hà Nội - Lạng Sơn, khi đó có ông Hoàng Văn S1 đang đi xe đạp phía trước cùng chiều. Khi Nông Văn S điều khiển xe mô tô vượt lên bên trái xe đạp thì bên phải xe mô tô của Nông Văn S đã va chạm với xe đạp, làm xe đạp và ông Hoàng Văn S1 bị đổ, ngã gây ra vụ tai nạn. Hậu quả ông Hoàng Văn S1 bị chết trên đường đưa đi cấp cứu, xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường bê tông nhựa rộng 10m, giữa tim đường có vạch kẻ sơn đứt quãng màu vàng, hai bên lề đường có vạch kẻ sơn đứt quãng màu trắng. Phần đường dành cho xe thô sơ và bộ hành, bên phải hướng Hà Nội - Lạng Sơn rộng 1m10, bên trái rộng 1m70. Trước vị trí xảy ra tai nạn ở mép đường bên phải hướng Hà Nội - Lạng Sơn có biển báo số W.207b “giao nhau với đường không ưu tiên”. Xác định khu vực va chạm là đầu vết số 01 nằm ở phía bên phải đường hướng Hà Nội - Lạng Sơn, cách mép đường bên phải 1m70, vị trí xảy ra tai nạn nằm trong vùng biển cảnh báo có hiệu lực. Xác

định lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do Nông Văn S điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát, không thực hiện việc giảm tốc độ đến mức an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 116/2019/TT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Nguyên nhân chết của ông Hoàng Văn S1 là do chấn thương sọ não kín, vỡ xương thái dương đỉnh chằm.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C số 53/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 12 năm 2019 kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 036.62 là 760.000đ (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) và xe đạp là 135.000đ (một trăm ba mươi năm nghìn đồng).

Tại bản Giám định kỹ thuật số 131/GĐKT-ĐK ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận, trước khi xảy ra tai nạn: Xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 036.62 các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Nông Văn S đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại ông Hoàng Văn S1 số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Gia đình bị hại cam kết không còn yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nông Văn S.

Cáo trạng số: 33/CT-VKSCL ngày 29 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn S về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xác nhận đã nhận lại 01 giấy chứng minh nhân dân của bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền cho những người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Hoàng Văn T xác nhận bị cáo Nông Văn S và gia đình đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình anh tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); đại diện gia đình anh đã nhận lại xe đạp nhãn hiệu PHOENIX, màu sơn xanh, nay không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ông Nông Văn S2 là bố đẻ của bị cáo Nông Văn S xác nhận về số tiền ông cho bị cáo để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, ông không có yêu cầu bị cáo trả lại. Ông Hoàng Văn T2 là bố vợ của bị cáo Nông Văn S xác nhận, ông có cho vợ chồng bị cáo Nông Văn S mượn xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 036.62 nhãn hiệu HON DA, màu sơn đen - đỏ và giấy đăng ký xe mang tên ông để đi làm, bị cáo đã điều khiển xe gây ra tai nạn cho ông Hoàng Văn S1 là đúng. Nay ông đã nhận lại xe và giấy tờ xe. Về số tiền ông Nông Văn S2 và ông Hoàng Văn T2 đã cho bị cáo để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, các ông không có yêu cầu bị cáo trả lại và ông Hoàng Văn T2 cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại hư hỏng của xe mô tô.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Về hình phạt, áp dụng theo điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, xác nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại anh Hoàng Văn T tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); đối với số tiền ông Nông Văn S2 và ông Hoàng Văn T2 đã cho bị cáo để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, các ông đều không có yêu cầu bị cáo trả lại nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 200138001669 mang tên Nông Văn S. Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại xe đạp nhãn hiệu PHOENIX, màu sơn xanh; trả lại cho ông Hoàng Văn T xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 036.62 nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen - đỏ và giấy đăng ký xe mang tên ông Hoàng Văn T.

Phản tranh luận: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại anh Hoàng Văn T có ý kiến tranh luận về hình phạt, anh cho rằng mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nhẹ so với tính chất, hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến của anh Hoàng Văn T: Kiểm sát viên đã viện dẫn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 51 của Bộ luật hình sự về khung hình phạt, trên cơ sở xem xét đánh giá toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt như đã đề nghị.

Ngoài ra, không ai có ý kiến tranh luận khác. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nông Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định về pháp y, kỹ thuật xe, phù hợp với lời khai của những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 14 tháng 12 năm 2019 tại km 64 + 700 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nông Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 036.62 đi hướng Hà Nội - Lạng Sơn do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm nên đã va chạm với ông Hoàng Văn S1 đang đi xe đạp phía trước cùng chiều. Hậu quả ông Hoàng Văn S1 bị chết, thiệt hại về tài sản của xe mô tô là 760.000đ (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) và xe đạp là 135.000đ (một trăm ba mươi năm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Nông Văn S đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tham gia giao thông không tuân thủ đúng các quy định về an toàn giao thông cụ thể bị cáo thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm. Do vậy, xác định lỗi gây tai nạn giao thông và hậu quả làm bị hại tử vong, gây thiệt hại về tài sản của người khác là do lỗi vô ý của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn S có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, đã được người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

[5] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nông Văn S phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng

không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người biết ăn năn hối cải.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn S.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nông Văn S và gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là anh Hoàng Văn T tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

[9] Đối với số tiền ông Nông Văn S2, ông Hoàng Văn T2 đã cho bị cáo đề bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, tại phiên tòa ông Nông Văn S2 và ông Hoàng Văn T2 đều khẳng định không có yêu cầu bị cáo trả lại, ông Hoàng Văn T2 cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại hư hỏng của xe mô tô, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Cần trả lại cho bị cáo Nông Văn S 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 200138001669 mang tên Nông Văn S, vì không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[11] Xác nhận ngày 11 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Hoàng Văn T2 01 xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 036.62 nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen - đỏ và giấy đăng ký xe mang tên ông Hoàng Văn T2; anh Hoàng Văn T 01 xe đạp nhãn hiệu PHOENIX, màu sơn xanh; bị cáo Nông Văn S 01 giấy chứng minh nhân dân số 082267121 mang tên Nông Văn S.

[12] Bị cáo Nông Văn S là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn S đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn S 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25 tháng 5 năm 2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nông Văn S và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là anh Hoàng Văn T số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nông Văn S 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 200138001669 mang tên Nông Văn S.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 5 năm 2020)

Xác nhận ngày 11 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Hoàng Văn T2 01 xe mô tô biển kiểm soát 12X1 - 036.62 nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen - đỏ và giấy đăng ký xe mang tên ông Hoàng Văn T2; anh Hoàng Văn T 01 xe đạp nhãn hiệu PHOENIX, màu sơn xanh; bị cáo Nông Văn S 01 giấy chứng minh nhân dân số 082267121 mang tên Nông Văn S.

5. Về án phí: Bị cáo Nông Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Huyền